

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị N – sinh năm 1990;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Hà Trung T – sinh năm 1988;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Hà Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Phan Thị N và anh Hà Trung T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Trung P – sinh ngày 11/4/2014 và Hà Ngọc N – sinh ngày 08/11/2016. Khi ly hôn, chị N và anh T thỏa thuận giao 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc,

giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Chị N và anh T thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 39325 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên chị N được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã K, huyện V, tỉnh Long An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh